KẾ HOẠCH BÀI DẠY THEO CÔNG VĂN 5512  
Môn: Toán – Lớp 5  
Chủ đề: Phép nhân số thập phân với số tự nhiên  
Thời lượng: 1 tiết (35 phút)  
Ngày soạn: ……/……/……  
Ngày dạy: ……/……/……  
Giáo viên: …………………………  
Lớp: ……

I. Mục tiêu

* Kiến thức:
  + Nêu và vận dụng được quy tắc: Nhân số thập phân với số tự nhiên bằng cách nhân như số tự nhiên, sau đó đặt dấu phẩy ở tích sao cho có số chữ số ở phần thập phân bằng với số chữ số ở phần thập phân của thừa số thập phân.
  + Thực hiện đúng phép nhân số thập phân với số tự nhiên; ước lượng để kiểm tra tính hợp lý.
* Năng lực:
  + Năng lực đặc thù Toán: tư duy và suy luận; mô hình hoá; giải quyết vấn đề; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ.
  + Năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp, hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.
* Phẩm chất: chăm chỉ; trung thực khi tính toán; trách nhiệm khi làm việc nhóm; tiết kiệm, tiêu dùng thông minh qua bài toán siêu thị.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

* Giáo viên: SGK Toán 5; bảng phụ/slide; thẻ “Đúng/Sai”; phiếu học tập; bút dạ; máy chiếu (nếu có).
* Học sinh: SGK, vở, bút; bộ thẻ “Đúng/Sai”.
* Học liệu số (tuỳ chọn): bảng tương tác/jamboard.

III. Phương pháp, kỹ thuật dạy học

* Gợi mở – vấn đáp; trực quan; luyện tập – thực hành.
* Kỹ thuật: Think–Pair–Share; Khăn trải bàn/nhóm đôi; Trò chơi học tập; Bảng tiêu chí tự đánh giá nhanh.

IV. Tiến trình dạy học

1. Khởi động – Trò chơi “Đúng hay Sai” (5’)

* Mục tiêu: Kích hoạt kiến thức về số thập phân, nhân nhẩm với 10; 100; 0; 1; chuẩn bị vào bài mới.
* Cách chơi: GV đưa 6 phát biểu; HS giơ thẻ “Đúng”/“Sai” trong 3 giây; mời 1–2 HS giải thích ngắn.
* Nội dung phát biểu:
  1. 2,5 × 10 = 25 → Đúng
  2. 3,4 × 0 = 3,4 → Sai (kết quả bằng 0)
  3. 5,06 × 3 = 15,6 → Sai (đúng là 15,18)
  4. Nhân số thập phân với số tự nhiên: nhân như số tự nhiên rồi đặt dấu phẩy vào tích cho đúng số chữ số thập phân. → Đúng
  5. 0,7 × 12 = 8,4 → Đúng
  6. 3,14 × 5 = 1,57 → Sai (đúng là 15,7)
* Sản phẩm: Câu trả lời và lí giải của HS.

1. Hình thành kiến thức (12’)

* Mục tiêu: HS tự rút ra quy tắc nhân số thập phân với số tự nhiên; biết trình bày phép tính.
* Tổ chức:
  + Bước 1 – Tình huống khởi phát: “Một đoạn dây dài 2,5 m. Hỏi 3 đoạn dây như thế dài bao nhiêu mét?”
    - HS: 2,5 + 2,5 + 2,5 = 7,5 m → 2,5 × 3 = 7,5.
  + Bước 2 – Thuật giải và quy tắc (ví dụ 2,5 × 3):
    - Nhân như số tự nhiên: 25 × 3 = 75
    - 2,5 có 1 chữ số thập phân → đặt dấu phẩy vào tích để có 1 chữ số thập phân: 7,5
    - Chốt quy tắc: Bỏ dấu phẩy để nhân như số tự nhiên; đếm chữ số phần thập phân của thừa số thập phân và đặt dấu phẩy vào tích tương ứng.
  + Bước 3 – Ví dụ – lưu ý sai lầm:
    - Ví dụ 1: 3,14 × 5: 314 × 5 = 1570 → đặt dấu phẩy 2 chữ số → 15,70 = 15,7
    - Ví dụ 2: 0,6 × 12 = 7,2
    - Ví dụ 3: 12,5 × 8 = 100 (có thể viết 100,0 nhưng thường viết 100)
    - Ước lượng: 3,14 × 5 ≈ 3 × 5 = 15 (hợp lý).
    - Sai lầm thường gặp: quên/đặt sai dấu phẩy; giữ “0” thập phân không cần thiết; không ước lượng.
* Sản phẩm: HS nêu được quy tắc và thực hiện đúng ví dụ.

1. Luyện tập (10’)

* Mục tiêu: Củng cố thao tác đặt tính – tính; tăng độ chính xác và tốc độ; rèn ước lượng.
* Hình thức: Làm cá nhân → đổi bài cặp đôi → GV chữa nhanh.
* Bài tập (phiếu A – cơ bản):
  1. 4,2 × 3 = … 2) 0,75 × 8 = … 3) 2,05 × 7 = …
  2. 6,3 × 12 = … 5) 1,2 × 105 = …
* Đáp án nhanh: 1) 12,6 2) 6 3) 14,35 4) 75,6 5) 126
* Phân hoá (phiếu B – nâng cao):  
  6) Tính nhanh: 12,5 × 8; 0,4 × 25 → 100; 10  
  7) Điền số: x × 12 = 15,6 → x = 1,3
* Sản phẩm: Bài làm cá nhân; đối chiếu chéo.

1. Vận dụng – Bài toán thực tế “Mua hàng siêu thị” (8’)

* Mục tiêu: Vận dụng phép nhân số thập phân với số tự nhiên trong tình huống thực tế; tính toán với đơn vị tiền.
* Nhiệm vụ (nhóm 3–4 HS):  
  Ở siêu thị, bạn Lan mua:
  + Táo: 3 kg, giá 28,5 nghìn đồng/kg
  + Cam: 2 kg, giá 32,4 nghìn đồng/kg
  + Bánh quy: 4 gói, giá 15,5 nghìn đồng/gói
  + Sữa chua: 3 vỉ, giá 12,8 nghìn đồng/vỉ  
    a) Tính tiền mỗi mặt hàng. b) Tính tổng tiền. c) Lan đưa 300 nghìn đồng, thừa bao nhiêu?
* Gợi ý trình bày:
  + Táo: 3 × 28,5 = 85,5 (nghìn đồng)
  + Cam: 2 × 32,4 = 64,8
  + Bánh quy: 4 × 15,5 = 62,0
  + Sữa chua: 3 × 12,8 = 38,4
  + Tổng: 85,5 + 64,8 + 62,0 + 38,4 = 250,7 (nghìn đồng)
  + Tiền thừa: 300 − 250,7 = 49,3 (nghìn đồng)
* Mở rộng (nếu còn thời gian): Khuyến mãi “mua 3 tặng 1” cho bánh quy → trả tiền 3 gói: 3 × 15,5 = 46,5 (nghìn đồng).
* Sản phẩm: Bảng tính tổng hợp nhóm; đại diện trình bày.

V. Kiểm tra – đánh giá trong tiết

* Quan sát: mức độ tham gia trò chơi, thảo luận; thao tác đặt tính – đặt dấu phẩy.
* Sản phẩm học tập: phiếu luyện tập; kết quả bài toán siêu thị.
* Tự đánh giá/đánh giá đồng đẳng: so kết quả theo đáp án; giải thích sai lệch.
* Tiêu chí nhanh:
  + Đúng phép nhân và vị trí dấu phẩy.
  + Biết ước lượng và kiểm tra kết quả.
  + Trình bày rõ ràng, có đơn vị.

VI. Dặn dò – mở rộng

* Ôn quy tắc; làm thêm 3 bài tương tự trong vở.
* Bài tập về nhà (gợi ý):
  1. 7,2 × 14; 0,36 × 25; 9,08 × 7
  2. Viết 1 hóa đơn mua sắm gồm 3–4 mặt hàng (giá dạng thập phân), tính tổng tiền dưới 200 nghìn đồng.
* Chuẩn bị bài sau: Chia số thập phân cho số tự nhiên (hoặc luyện tập tổng hợp phép nhân).

VII. Phụ lục

1. Tóm tắt quy tắc và lỗi thường gặp

* Quy tắc: Nhân như số tự nhiên → đếm số chữ số phần thập phân của thừa số thập phân → đặt dấu phẩy vào tích tương ứng → lược bỏ 0 không cần thiết ở cuối phần thập phân (nếu có).
* Ước lượng kiểm tra: Làm tròn số thập phân gần nhất rồi nhân để kiểm tra tính hợp lý.
* Lỗi thường gặp và khắc phục:
  + Quên đặt dấu phẩy hoặc đặt sai vị trí → ghi chú “đếm chữ số sau dấu phẩy” ngay cạnh phép tính.
  + Nhầm nhân với 10; 100; 1000 → nhớ quy tắc dịch dấu phẩy sang phải 1; 2; 3 chữ số.
  + Giữ 0 thừa ở cuối phần thập phân → có thể lược bỏ (15,70 → 15,7).

1. Phân bổ thời gian dự kiến

* Khởi động: 5’
* Hình thành kiến thức: 12’
* Luyện tập: 10’
* Vận dụng (siêu thị): 8’

1. Gợi ý phiếu in nhanh

* Phiếu luyện tập A: 5 phép tính cơ bản (như mục Luyện tập).
* Phiếu nâng cao B: 2 câu tính nhanh + 1 câu tìm x.
* Phiếu vận dụng siêu thị: Bảng 2 cột (Mặt hàng – Tính tiền), ô tổng tiền, ô tiền thừa.